

Bản án số: **38/2021/HSST**
Ngày 03/03/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Phương Nhung**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D, sinh ngày 15/05/1997 tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị T; bị cáo chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 763 ngày 12/12/2020 tại Công an quận H, Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2020 tạm tha ngày 12/12/2020, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2020 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh **Nguyễn Tiến A** - sinh năm 1999.

Hiện trú tại: thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Lê Tiến H** - sinh năm 1993.

Hiện trú tại: thôn T, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, Nguyễn Văn D là sinh viên cũ của Học viện B đến trường và đi lên tầng 4 Tòa nhà A2 của Học viện, khi qua phòng 401 thì thấy anh Nguyễn Tiến A là sinh viên đang học tại Học viện đang ngủ trên ghế dây bàn thứ 2 từ dưới lên gần cửa, cạnh người để một ba lô màu đen. Quan sát không thấy ai, D đến gần và lấy luôn chiếc ba lô của anh Tiến A đeo trên vai rồi lên khu vệ sinh nam tầng 5 Tòa nhà A2, kiểm tra trong ba lô có 01 ví da màu nâu, trong ví có: 2.870.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên tên Nguyễn Tiến A; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 89H1 - 010.49 chủ xe An Văn T. Sau đó, D lấy tiền trong ví và toàn bộ giấy tờ cá nhân cất trong túi quần của mình và để lại khu nhà vệ sinh chiếc ba lô này, rồi bỏ đi. Số tiền trộm được D đã ăn tiêu hết 800.000 đồng.

Tối cùng ngày 07/12/2020, D truy cập mạng facebook vào trang “Sinh viên trường Học viện B” thì thấy anh Tiến A có đăng thông tin bị mất giấy tờ, tài sản nhờ người tìm và để lại số điện thoại 0963.907.552. Thấy vậy, D gọi từ số điện thoại 0969.351.690 của mình gọi vào số điện thoại của Tiến A ở trên và nói là bạn D nhặt được ví và giấy tờ của Tiến A, muốn lấy thì phải chuộc. Sau D và Tiến A thỏa thuận số tiền chuộc là 4.000.000 đồng, theo đó D sẽ thuê ship hàng chuyển đến cổng Học viện B, khi nhận thì Tiến A đưa tiền cho người ship. Thỏa thuận xong, D vào trang “Người tìm ship, ship tìm người” trên facebook và đăng thông tin cần chuyển giấy tờ từ cổng trường Đại học H đến cổng trường Học viện B, ứng trước 3.900.000 đồng, phí chuyển 100.000 đồng, đồng thời để lại số điện thoại 0969.351.690 của D. Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2020, anh Lê Tiến H có gọi đến số điện thoại của D nhận chuyển giấy tờ, D hẹn gặp H ở cổng trường Đại học H. Khi gặp, D đưa cho H 01 ví bên trong có giấy tờ cá nhân của Tiến A và bảo H ứng tiền trước cho D, anh H không đủ tiền ứng nên bảo D cùng đi đến Học viện, D đồng ý. Sau anh H đi xe máy Dream BKS: 29X7-089.19 chờ D đi đến đầu ngõ A (cạnh cổng Học viện B) thì D bảo anh H dừng xe, sau D cho số điện thoại của Tiến A và bảo anh H vào trong trường đưa ví cho Tiến A, nhận 4.000.000 đồng. Sau đó, anh H đi vào trong trường gọi điện cho anh Tiến A theo số điện thoại D cho, khi anh H đang chờ Tiến A ra nhận giấy tờ thì bị lực lượng Công an phường M phát hiện đưa H và D về trụ sở để làm việc. Trước đó, chiều ngày 08/12/2020 anh Tiến A đã có đơn trình báo Công an phường M và giao nộp 01 ba lô vải dù màu đen nhãn hiệu Poso.

Quá trình làm việc, Nguyễn Văn D đã viết đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình với Công an phường M và giao nộp cho Công an phường M các đồ vật, tài sản gồm: tiền 2.070.000 đồng; 01 ví da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ sinh viên tên Nguyễn Tiến A và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 89H1 - 010.49 mang tên An Văn T.

Tại kết luận định giá số 344/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận:

- 01 chiếc ví da nam màu nâu, trên ví có dòng chữ LATA, kích thước (9,5x23,5) cm, trị giá: 10.000 đồng;

- 01 ba lô màu đen, chất liệu vải kaki trên ba lô có dòng chữ POSO, kích thước (27x15x41) cm, trị giá: 50.000 đồng.

Tổng 02 tài sản trên trị giá 60.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên không xét trong vụ án này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, đơn xin đầu thú, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/12/2020 Nguyễn Văn D (là sinh viên cũ của Học viện B) có đến tầng 4 Tòa A2 giảng đường Học viện B. Khi phát hiện anh Nguyễn Tiến A đang nằm ngủ tại phòng 401, D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Tiến A 01 ba lô bên trong có tiền, ví da và một số giấy tờ cá nhân. Tổng trị giá tài sản D chiếm đoạt được của anh Tiến A là 2.930.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú; khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; tang vật đã được thu hồi và bản thân bị cáo D cũng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ trả cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cùng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét thấy có thể cho bị cáo Nguyễn Văn D được cải tạo tại xã hội, để bị cáo có cơ hội phấn đấu chuộc lại lỗi lầm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có

điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đòi tiền chuộc các giấy tờ cá nhân (là tài sản của anh Nguyễn Tiến A) của Nguyễn Văn D có dấu hiệu hành vi lừa đảo, nhưng do D chưa chiếm đoạt được tiền thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ. Tòa không xét.

- Đối với Lê Tiến H là người được Nguyễn Văn D thuê ship chuyển một số giấy tờ cá nhân cho anh Nguyễn Tiến A để nhận tiền, bản thân anh H không biết số tài sản đó là do D phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, nên Tòa không xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tiến A đã được nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo Nguyễn Văn D trộm cắp. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Tiến A đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Văn D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D về cho UBND xã P, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Tiến A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Tiến H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý